

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục các công trình để thanh toán chi phí  
thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (đợt 2).**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn 2016 – 2020 và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 889/STC-TCĐT ngày 12/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

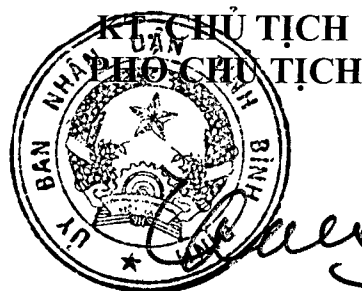
**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các công trình để thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (đợt 2), với tổng kinh phí thẩm tra là 01 tỷ đồng (có danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K1, K7.



**Phan Cao Thắng**



(Kèm theo Quyết định UBND ngày 18 / 4 /2019 của UBND tỉnh)

Phụ lục

Đơn vị: đồng

| STT | Chủ đầu tư                                                                                                  | Chủ đầu tư                                  | Năm quyết toán | Phí thẩm tra         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------|----------------------|
| 1   | Bồi thường, GPMB để đầu tư mở rộng dự án Trung tâm Quốc tế Khoa học và Khoa học và giáo dục liên ngành      | Ban GPMB tỉnh                               | 2018           | 35.838.000           |
| 2   | Sửa chữa khẩn cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Kim Sơn do mưa lũ năm 2017                                        | BQL DA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  | 2018           | 246.000              |
| 3   | Trụ sở làm việc Ban quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                                       | BQL DA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  | 2018           | 61.930.000           |
| 5   | Trường Trung cấp nghề Hoài Nhơn                                                                             | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Bình Định | 2018           | 40.417.000           |
| 6   | Bảo tồn, tôn tạo nhóm tháp Chăm Dương Long                                                                  | Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định            | 2017           | 110.262.000          |
| 7   | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích tháp Bình Lâm                                                   | Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định            | 2018           | 70.376.000           |
| 8   | Kênh mương Trà Loan, xã An Hưng, huyện An Lão                                                               | UBND huyện An Lão                           | 2018           | 62.668.000           |
| 9   | Sửa chữa tràn xả lũ hồ chứa nước Mỹ Đức                                                                     | UBND huyện Hoài Ân                          | 2019           | 39.990.000           |
| 10  | Trường Mầm non Ân Phong                                                                                     | UBND huyện Hoài Ân                          | 2019           | 36.147.000           |
| 11  | Xây dựng mới cầu Nhơn An                                                                                    | UBND huyện Hoài Ân                          | 2018           | 60.702.000           |
| 12  | Tuyến đường giao thông từ Cụm công nghiệp Hoài Hảo - Đập Ân, xã Hoài Hảo                                    | UBND huyện Hoài Nhơn                        | 2019           | 40.202.000           |
| 13  | Đường bê tông xi măng nối dài từ suối nước nóng Hội Vân đến giáp đường Tây tỉnh (đến trung tâm xã Cát Hiệp) | UBND huyện Phù Cát                          | 2019           | 27.523.000           |
| 14  | Cầu Ông Tờ                                                                                                  | UBND huyện Phù Cát                          | 2018           | 157.445.000          |
| 15  | Trường Tiểu học số 2 Cát Tài (điểm trường Chánh Danh). Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng               | UBND huyện Phù Cát                          | 2019           | 29.866.000           |
| 16  | Đê và đập dâng Bộ Tồn, huyện Phù Cát                                                                        | UBND huyện Phù Cát                          | 2019           | 62.621.000           |
| 17  | Đường BTXM liên xã Cát Lâm - Cát Hiệp (tuyến từ đường ĐT 634 đến giáp đường Tây tỉnh)                       | UBND huyện Phù Cát                          | 2018           | 48.525.000           |
| 18  | Trường THCS Mỹ Thành. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng                                                | UBND huyện Phù Mỹ                           | 2019           | 38.334.000           |
| 19  | Trường Mẫu giáo Bình Hòa. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng, 06 phòng                                           | UBND huyện Tây Sơn                          | 2018           | 35.795.000           |
| 20  | Trường Mầm non Nhơn Hạnh (Điểm trường thôn Nhơn Thiện: 03 phòng và phòng chức năng)                         | UBND thị xã An Nhơn                         | 2018           | 41.113.000           |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                                            |                                             |                | <b>1.000.000.000</b> |

*Trần*

